

BÁO CÁO

**Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2024**

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu NSNN 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện 887.448 triệu đồng, đạt 44,49% dự toán giao và tăng 19,06% so cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu NSNN 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện 351.756 triệu đồng đạt 71,09% dự toán giao và tăng 40,54% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: 166.436 triệu đồng, thu lệ phí trước bạ: 49.116 triệu đồng, thuế thu nhập cá nhân: 43.252 triệu đồng, thu tiền thuê mặt đất mặt nước: 26.624 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất: 535.692 triệu đồng... Chi tiết như sau:

1. Thu thuế CTN ngoài quốc doanh:

Thực hiện: 166.436 triệu đồng đạt 68,78% dự toán giao và tăng 61,89% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó thu chủ yếu là thuế giá trị gia tăng thực hiện: 117.060 triệu đồng đạt 70,95% dự toán giao; thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện: 49.216 triệu đồng đạt 63,92% dự toán giao.

2. Thu lệ phí trước bạ:

Thực hiện: 49.116 triệu đồng, đạt 53,97% dự toán giao và tăng 5,35% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó thu lệ phí trước bạ nhà đất: 8.371 triệu đồng đạt 141,88% dự toán giao; lệ phí trước bạ xe máy, ô tô: 40.745 triệu đồng đạt 47,78% dự toán giao.

3. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Thực hiện: 1.899 triệu đồng, đạt 29,22% dự toán giao và tăng 28,14% so với cùng kỳ năm 2023.

4. Thu phí, lệ phí:

Thực hiện: 21.513 triệu đồng (Trong đó: thu phí, lệ phí trung ương và thành phố hưởng 100% là 15.271 triệu đồng, huyện hưởng 100% là 6.242 triệu đồng), đạt 53,78% dự toán giao và bằng 96,64% so với cùng kỳ năm 2023.

5. Thu tiền sử dụng đất:

Thực hiện: 535.692 triệu đồng, đạt 72,69 % dự toán thành phố giao, đạt 35,71 dự toán huyện giao và tăng 8,20% so với cùng kỳ năm 2023.

6. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:

Thực hiện: 26.624 triệu đồng, đạt 59,16% dự toán giao và tăng 83,50% so với cùng kỳ năm 2023.

7. Thuế thu nhập cá nhân:

Thực hiện: 43.252 triệu đồng, đạt 105,49 % so dự toán giao và tăng 86,81% so với cùng kỳ năm 2023.

8. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản

Thực hiện: 10.932 triệu đồng, đạt 96,74% dự toán giao và bằng 66,32% so. Trong đó:

+ Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất thực hiện: 9.308 triệu đồng, đạt 175,62% dự toán giao và bằng 64,56% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản còn lại thực hiện 1.624 triệu đồng, đạt 27,07% dự toán giao và bằng 78,57% so với cùng kỳ năm 2023.

9. Thu khác:

Thực hiện: 31.954 triệu đồng, đạt 177,52% dự toán giao và tăng 39,11% so với cùng kỳ năm 2023.

II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN

Tổng chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện 1.851.440 triệu đồng đạt 53,67% dự toán giao đầu năm, bằng 90,67% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao ngân sách bổ sung cho ngân sách cấp xã thì tổng chi ngân sách huyện là 1.609.087 triệu đồng đạt 49,83% dự toán giao và bằng 94,01% so cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách

Tổng chi cân đối ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện: 1.498.927 triệu đồng, đạt 54,82% dự toán giao và bằng 95,81% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Chi đầu tư XD CB: thực hiện 953.025 triệu đồng đạt 54,82% dự toán giao và bằng 97,24% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên thực hiện 545.902 triệu đồng đạt 51,68% dự toán giao và bằng 93,31 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số chỉ tiêu có số chi lớn như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề thực hiện 260.650 triệu đồng chiếm 47,75%; chi sự nghiệp đảm bảo xã hội thực hiện 90.593 triệu đồng chiếm 17,63%; chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể thực hiện 120.121 triệu đồng chiếm 22,0%; chi bảo vệ môi trường 19.309 triệu đồng chiếm 3,54%...

2. Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố cấp

Tổng chi từ nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách thành phố cấp 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện: 110.160 triệu đồng đạt 29,21% dự toán giao và bằng 69,52% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư XD CB: 76.961 triệu đồng đạt 26,24% dự toán giao
- Chi thường xuyên: thực hiện 33.199 triệu đồng đạt 39,60% dự toán giao.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của huyện Thường Tín./ 

Nơi nhận: 

- Công thông tin điện tử huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – KH;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Minh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 341 /BC-UBND ngày 11 /7/2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.994.800	1.854.490	92,97	116,27
I	Thu cân đối NSNN	1.994.800	887.448	44,49	142,61
1	Thu nội địa	1.994.800	887.448	44,49	142,61
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		967.042		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	3.229.045	1.609.087	49,83	106,37
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.851.864	1.498.927	52,56	104,38
1	Chi đầu tư phát triển	1.738.427	953.025	54,82	102,84
2	Chi thường xuyên	1.056.400	545.902	51,68	107,17
3	Dự phòng ngân sách	57.037	-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	377.181	110.160	29,21	143,84

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 341 /BC-UBND ngày 11 /7/2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.994.800	887.448	44,49	119,06
I	Thu nội địa	1.994.800	887.448	44,49	119,06
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	242.000	166.436	68,78	161,89
2	Thuế thu nhập cá nhân	41.000	43.252	105,49	186,81
3	Thuế bảo vệ môi trường		30		
4	Lệ phí trước bạ	91.000	49.116	53,97	105,35
	- Trước bạ nhà đất	5.900	8.371	141,88	216,47
	- Trước bạ ô tô, xe máy, tàu thuyền	85.100	40.745	47,88	95,30
5	Thu phí, lệ phí	40.000	21.513	53,78	96,64
	Trung ương, TP hưởng 100%	33.200	15.271	46,00	93,33
	Huyện hưởng 100%	6.800	6.242	91,79	105,85
6	Các khoản thu về nhà, đất	1.551.500	564.215	36,37	110,40
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.500	1.899	29,22	128,14
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	535.692	35,71	108,20
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	45.000	26.624	59,16	183,50
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
7	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
8	Thu khác ngân sách	18.000	31.954	177,52	139,11
	Trung ương, TP hưởng 100%	12.100	28.663	236,88	144,30
	Huyện hưởng 100%	5.900	3.291	55,78	105,89
9	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	11.300	10.932	96,74	66,32
	Trong đó: Thu tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	5.300	9.308	175,62	64,56
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.751.900	698.913	39,89	112,31

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 341 /BC-UBND ngày 11 /7/2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Kết quả thực hiện quý II/2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	3.449.923	1.851.440	53,67	90,67
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.851.864	1.498.927	52,56	95,81
I	Chi đầu tư phát triển	1.738.427	953.025	54,82	97,24
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.738.427	953.025	54,82	97,24
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-		
II	Chi thường xuyên	1.056.400	545.902	51,68	93,31
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	498.165	260.650	52,32	88,89
2	Chi khoa học và công nghệ	-			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.588	731	46,03	1.121,82
4	Chi văn hóa thông tin	12.583	3.693	29,35	116,17
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.686	536	31,79	129,48
6	Chi thể dục thể thao	2.319	818	35,27	118,01
7	Chi bảo vệ môi trường	34.313	19.309	56,27	74,87
8	Chi hoạt động kinh tế	26.371	14.340	54,38	97,61
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	236.280	120.121	50,84	98,19
10	Chi bảo đảm xã hội	182.824	90.593	49,55	99,15
11	Chi Quốc phòng	26.995	18.838	69,78	78,34
12	Chi an ninh	20.056	11.771	58,69	84,43
13	Chi ngân sách khác	13.220	4.502	34,05	58,20
III	Dự phòng ngân sách	57.037			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	377.181	110.160	29,21	69,52
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	54.000	17.986		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	239.350	58.975	24,64	103,20
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	83.831	33.199	39,60	47,36
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	220.878	242.353	109,72	68,47
1	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	220.878	242.353	109,72	68,47
	<i>Bổ sung cân đối</i>	<i>195.378</i>	<i>92.834</i>	<i>47,52</i>	<i>103,10</i>
	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>25.500</i>	<i>149.519</i>		<i>46,97</i>
2	Chi nộp ngân sách cấp trên		-		